

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đ Sơn

Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ, ngày 25/7/2022, đối với bị cáo:

- Đinh Đại N, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết P và bà Cao Thị Điều; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

Tại bản án số 37/2015/HS-ST, ngày 30/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Không Ana tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2019, chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 151/2019/HS-ST, ngày 23/10/2019 Tòa án nhân dân thị xã P Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2021, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 15/3/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐL. Có mặt.

Bị hại:

- Đỗ Thị M, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 2, Thôn 3, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Phạm Thị D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 1, Thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Hồ Duy H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 3, Thôn 6, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Bùi Văn L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Đinh Thanh H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Lê Thành P, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Đặng Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 3, Thôn 4, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Lê Hồng T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 1, Thôn 3, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Hữu P, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 2, Thôn 3, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đi cướp tài sản của những người thu mua hạt điều tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn 4, xã SN, huyện ĐL nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, Đinh Đại N, sinh năm 1990 trú thôn 1, xã ĐK, huyện ĐL điều khiển xe máy biển số 86AL - 0025 mang theo 01 bịch hạt điều đến khu vực nghĩa địa xã SN, huyện ĐL. Đinh Đại N thấy bà Đỗ Thị M, sinh năm 1980 ở thôn 3, xã SN, huyện ĐL đang ngồi chờ mua hạt điều, N giả vờ đến bán bịch hạt điều mà N mang theo cho bà M. Khi bà M lấy tiền ra trả thì N lấy 01 đoạn dây găng đó và nói “Tiền đâu đưa đây”, bà M hoảng sợ cầm cọc tiền bỏ chạy thì N đuổi theo dùng dây đánh vào đầu, bà M té ngã xuống đất làm rơi cọc tiền N lấy cọc tiền bỏ vào túi quần rồi lên xe máy bỏ chạy về hướng xã ĐK, huyện ĐL. Bà M truy hô nhiều người dân rượt

đuôi bắt được N giao cho công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong người Đinh Đại N số tiền chiếm đoạt của bà Đỗ Thị M là 6.138.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2022, Đinh Đại N đi đến khu vực nghĩa địa SN, huyện ĐL, N thấy bà Phạm Thị D, sinh năm 1976 trú thôn 4, xã SN, huyện ĐL đang nằm trên võng tại một chòi ở khu vực nghĩa địa xã SN chờ thu mua hạt điều, trên người bà D để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 prim màu hồng. Đinh Đại N lấy 01 đoạn cây gỗ tròn gần đó đi đến chỗ bà D nằm giật chiếc điện thoại, bà D giằng co giật lại thì N dùng cây đánh vào chân, bà D hoảng sợ bỏ chạy, N lấy điện thoại, vứt đoạn cây gỗ tròn tại chỗ rồi đi bộ về nhà. Sau khi N bỏ đi bà D nhặt đoạn gỗ N bỏ lại mang đến Công an xã SN trình báo và giao nộp. Sau khi về nhà Đinh Đại N mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại di động Duy H bán cho ông Hồ Duy H, sinh năm 1986 chủ tiệm điện thoại ở thôn 6, xã ĐK, huyện ĐL 700.000 đồng lấy tiền tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG, ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐL kết luận: Điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 prim của bà Phạm Thị D tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 4.500.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ:

+ Số tiền 6.138.000 đồng thu giữ trong người Đinh Đại N là tiền N Chiếm đoạt của bà Đỗ Thị M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà M.

+ Chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 prim thu giữ tại tiệm điện thoại di động Duy H là tài sản Đinh Đại N chiếm đoạt của bà Phạm Thị D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D.

+ 01 đoạn cây gỗ dài 0,57m đường kính 0,05m; 01 đoạn cây gỗ bị gãy dài 0,26m và một số mảnh vụn của cây.

Về dân sự:

Ông Hồ Duy H yêu cầu bị cáo Đinh Đại N bồi thường 700.000 đồng tiền mua điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 prim.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố Đinh Đại N về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Đại N phạm tội Cướp tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về dân sự: Buộc Đinh Đại N bồi thường cho ông Hồ Duy H số tiền 700.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ dài 0,57m, đường kính 0,05m; 01 đoạn cây gỗ bị gãy dài 0,26m và một số mảnh vụn của cây.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Ngoài ra không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng đều không có lý do, cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng là phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, nên Đinh Đại N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2022 tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn 4, xã SN, huyện ĐL Đinh Đại N sử dụng cây gỗ không chế bà Đỗ Thị M, sinh năm 1980, trú thôn 3, xã SN, huyện ĐL chiếm đoạt số tiền 6.138.000 đồng. Ngoài ra, trước đó khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2022

cũng tại khu vực này Đinh Đại N đã sử dụng cây gỗ tấn công bà Phạm Thị D, sinh năm 1976, trú thôn 4, xã SN huyện ĐL chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 prim trị giá 4.500.000 đồng.

Đinh Đại N là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk Đình xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản tại bản án số 37/2015/HS-ST, ngày 30/11/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2019, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 23/10/2019, lại bị Tòa án nhân dân huyện thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2021 chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội.

Như vậy, Đinh Đại N đã “Tái phạm” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P.

Về tình tiết tăng nặng: Đinh Đại N 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Bị cáo đã từng bị kết án, tuy nhiên sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tự giáo dục thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại còn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung. Nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Duy H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng. Xét thấy, sau khi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 prim của bà Phạm Thị D vào ngày 12/3/2022 bị cáo đã bán cho ông Hồ Duy H được số tiền 700.000 đồng, hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện ĐL đã thu hồi điện thoại trả lại cho bà D, do đó yêu cầu của ông H là có căn cứ chấp nhận.

[6.2] Về vật chứng:

01 đoạn cây gỗ dài 0,57m đường kính 0,05m; 01 đoạn cây gỗ bị gãy dài 0,26m và một số mảnh vụn của cây. Đây là hung khí Đinh Đại N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đinh Đại N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ và án phí dân sự thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 292, 293, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Tuyên bố: Đinh Đại N phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt Đình Đại N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (15/3/2022).

2. Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đình Đại N bồi thường cho ông Hồ Duy H số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ dài 0,57m, đường kính 0,05m; 01 đoạn cây gỗ bị gãy dài 0,26m và một số mảnh vụn của cây. (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022).

3. Về án phí: Đình Đại N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐL;
- CQTHAHS - Công an huyện ĐL;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện ĐL (khi có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân xã ĐK;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Trường